

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 - 2008

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
NGÀNH KIẾN TRÚC
KHÓA: 2010 - 2015

ĐỀ TÀI: NHÀ HÁT CHÈO THÁI BÌNH

Giáo viên hướng dẫn: THS. KTS. Nguyễn Trí Tuệ
Sinh viên thực hiện : Lê Văn Quyết
MSV : 1012109049
Lớp : XD1401K

Hải Phòng 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 - 2008

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

NGÀNH KIẾN TRÚC

Sinh viên : Lê Văn Quyết
Người hướng dẫn: THS. KTS. Nguyễn Trí Tuệ

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHÀ HÁT CHÈO THÁI BÌNH

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH KIẾN TRÚC**

Sinh viên : Lê Văn Quyết
Người hướng dẫn: THS. KTS. Nguyễn Trí Tuệ

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Lê Văn Quyết Mã số: 1012109049
Lớp: XD1401K Ngành: Kiến trúc.
Tên đề tài: NHÀ HÁT CHÈO THÁI BÌNH

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

.....

.....

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Cán bộ hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 29 tháng 08 năm 2015

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 11 tháng 01 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đồ án tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của đồ án (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.A.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...

Cán bộ hướng dẫn

(họ tên và chữ ký)

NHÀ HÁT CHÈO THÁI BÌNH

PHẦN 1 : ĐẶT VẤN ĐỀ

I : LÍ DO CHON ĐỀ TÀI

1. NHỆ THUẬT HÁT CHÈO

Đã hàng trăm năm nay, nghệ thuật hát chèo, tuồng, múa rối nước, dân ca v.v là những loại hình nghệ thuật truyền thống của Việt Nam. Trong đó nghệ thuật hát chèo đã được người nông dân miền Bắc Việt Nam rất yêu thích. Đặc biệt nó được phổ biến rất rộng ở đồng bằng sông Hồng. Chỉ riêng hai tỉnh Thái Bình, Hải Hưng đã có gần tới một ngàn đoàn chèo bán chuyên nghiệp và nghiệp dư. Ngay cả ngày nay, ở thế kỉ của điện ảnh, radio, video, nếu không có nghệ thuật chèo thì không thể hình dung nổi đời sống văn hóa của nông thôn Việt Nam.

Chèo là một loại hình sân khấu dân gian, sinh ra từ đồng bằng Bắc Bộ, một vùng vốn giàu những làn điệu dân ca, ca dao tục ngữ, truyện cười, ví von, ẩn dụ. Con người, cảnh vật của cả một vùng quê rộng lớn in đậm trong các câu chuyện được kể lại qua chiếu chèo sân đình. Trải qua thời gian, đồng thời được bồi đắp, sang lọc, nghệ thuật chèo đã hình thành một phong cách độc đáo.

Nghệ thuật chèo đối với người nông dân Việt Nam vừa là sân khấu, vừa là thơ ca, vừa là âm nhạc và vừa là nguồn duy nhất trong đời sống tinh thần. Trong các vở chèo cổ, thường vạch mặt bọn quan lại phong kiến và thực dân áp bức, giống nòi, ở các vở diễn, người nông dân thấy được sự phản ánh đời sống của mình với những mặt tích cực và phản diện, những ước mơ và ý niệm của mình về cái thiện và cái ác. Mọi người yêu và càng yêu nghệ thuật chèo bởi tính nhân đạo, sự tươi mát của nó và màu sắc dân tộc độc đáo.

Nghệ thuật chèo ngày nay vẫn được dân nhân ưa thích. Trong chèo mỗi người Việt Nam đều thấy được sự phản ánh của những giá trị đạo đức cao quý như: lòng dũng cảm, sự hy sinh quên mình, sự trung thành, long trặc ẩn. Do vậy, ở các vở chèo cổ, nội dung của nó ta tưởng như thực tế ngày, vậy mà vẫn làm xúc động lòng người khán giả của nhiều thế hệ già cũng như trẻ. Chính điều đó làm lên sức tươi trẻ và tạo lên sức sống của nghệ thuật chèo, đồng thời cũng đặt ra trước nghệ thuật chèo những vấn đề mới phức tạp.

Vấn đề cấp thiết hơn cả là phải phản ánh trong nghệ thuật chèo cổ những đề tài mới, cuộc sống mới. Hoàn toàn đúng quy luật, bởi lẽ ngày

nay khán giả muốn biết thấy được trong bất cứ loại hình nghệ thuật sân khấu nào cũng có những con người của thời đại mới ,làm biến đổi bộ mặt nông thôn Việt Nam .Tuy nhiên làm được điều đó không phải dễ dàng ,nhưng nghệ thuật chèo đã đạt được những thành tích nhất định.Ngay từ những năm 50,đã có những vở diễn về cách mạng (Núi đỏ),về lịch sử đất nước (Khởi nghĩa Lam Sơn),về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (mối tình Điện Biên),về cuộc chiến đấu chống xâm lược Mỹ(đường về trận địa),về công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn (con trâu hợp tác xã).Sự xuất hiện của những vở diễn này chứng tỏ rằng nghệ thuật chèo nói riêng và nghệ thuật sân khấu nói chung đều có khả năng phản ánh được đề tài hiện đại.Tuy vậy,khán giả Việt Nam vẫn cũng thích xem các vở chèo cổ cùng với các loại hình nghệ thuật khác như tuồng ,cải lương,dân ca và say mê theo dõi các buổi diễn kịch nói ,opera về các đề tài truyền thống và hiện đại

2 .NGUYÊN NHÂN XÂY DỰNG NHÀ HÁT CHÈO

2.1. THÁI BÌNH CÓ MỘT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHÈO LÂU ĐỜI

Tỉnh thái bình nằm trong vùng văn hóa đồng bằng Bắc Bộ thuộc lưu vực sông Hồng và Sông Thái Bình.Từ đầu thời Lê ,Thái Bình là một trong những “Tứ Trấn” văn hóa của kinh đô Thăng Long (Xứ Bắc),Trấn Sơn Nam(Xứ Nam),Trấn Sơn Tây(Xứ Đoài)và Trấn Hải Dương(Xứ Đông).Thái Bình thuộc Xứ Nam,nghệ thuật chèo Thái Bình thuộc “Chiếng Chèo” Nam (Dân gian đọc chệch “Tứ Trấn”thành “Tứ Chiếng”).

Nghệ thuật chèo Thái Bình trong quá trình phát triển luôn gắn bó mật thiết với sự hình thành địa lý hành chính tỉnh Thái Bình và nền văn hóa làng xã của người Việt xưa .Do đó chèo Thái Bình có nét dân gian đặc trưng riêng mang tính đồng quê của vùng đất mới.

2.2 THÁI BÌNH LÀ MỘT TRONG NHỮNG NƠI CÓ LÀNG CHÈO TRUYỀN THỐNG VÀ CÓ MỐI QUAN HỆ MẬT THIẾT VỚI NGHỆ THUẬT CHÈO CÁC TỈNH LÂN CẬN

a.Mối quan hệ giữa truyền thống chèo Thái Bình với các vùng chèo khác.

Về mặt địa lý ,tỉnh Thái Bình ,phía bắc giáp tỉnh Hải Hưng ,Hải Phòng phía Tây giáp Nam Hà,phía Đông là Vịnh Bắc Bộ.Đó là một yếu tố thuận tiện khi nghệ thuật truyền thống chèo Thái Bình được tiếp xúc giao lưu với các chiếu chèo nổi tiếng xung quanh như chiếu chèo Hải Hưng ,Hải Phòng,Hà Nam.

Nhìn vào bản đồ ta thấy Thái Bình về mặt địa lý là một dải đất chạy dài,đông dân cư có nền nghệ thuật chèo phát triển cùng với sự lan tỏa của sông Trà Lý, sông Diêm Hộ,Thái Bình được hai sông lớn bao bọc chảy qua là sông Hồng đổ ra cửa biển Ba Lạt và nhánh sông Hồng là sông Luộc đổ ra cửa biển Thái Bình,Ngoài ra về phía Đông ,Tỉnh Thái Bình giáp với Bắc Bộ nên theo đường thủy,nghệ thuật chèo có sự lan truyền giao lưu và trao đổi từ Thái Bình đến các tỉnh bạn và ngược lại góp phần hoàn thiện loại hình nghệ thuật ở các vùng khác nhau.

b.Mối quan hệ các làng chèo (Chiếu chèo) trong tỉnh Thái Bình

Tỉnh Thái Bình được phân ranh giới bởi hai con sông là sông Hồng và sông Luộc đổ ra hai cửa biển là cửa Ba Lạt và cửa biển Thái Bình.

Tỉnh Thái Bình gồm bảy huyện là Hưng Hà,Quỳnh Phụ ,Đông Hưng,Thái Thụy ,Kiến Xương,Tiền Hải và trung tâm là thị xã Thái Bình.

Tỉnh có đoàn chèo Thái Bình,mỗi huyện có một đội chèo nghiệp dư luôn luôn là những môi trường để phát hiện những tài năng ,những giọng hát hay để giới lên đoàn chèo tỉnh làm lớp kế cận cho đội ngũ diễn viên của đoàn chèo Thái Bình.Mỗi huyện lại có nhiều xã,nhiều làng chèo (gánh chèo).Toàn tỉnh Thái Bình hiện nay có hơn 100 làng chèo.

Thái Bình là một tỉnh nằm trong vùng đồng bằng bắc bộ nên giao thông đi lại chủ yếu giữa các huyện bằng đường bộ.Ngoài ra ,tỉnh Thái Bình còn có hệ thống đường thủy nhờ các con sông chảy qua cắt nhiều huyện như sông Trà Lý,sông Kiến Giang,sông Tiên Hưng.Điều đó giúp cho các gánh chèo, làng chèo trong tỉnh có điều kiện giao lưu với các gánh chèo làng chèo các làng cũng như các huyện trong tỉnh.Qua đó tỉnh góp nghệ thuật chèo của nhiều địa phương để tạo ra cho mỗi gánh chèo có nét đặc sắc riêng.

Tuy vậy ,tại mỗi vùng,mỗi huyện,mỗi phường chèo đều có những nét nghệ thuật riêng biệt.Chính vì vậy mà mỗi khi làng chèo đi lưu diễn đều có sự sửa đổi trong diễn xuất ở phần ứng diễn cho thích hợp của từng nơi diễn .

Nghệ thuật phát triển nghệ thuật chèo trong tỉnh Thái Bình có sự khác nhau qua từng vùng .Ví dụ :gánh chèo nổi tiếng như chèo Khuốc,chèo Song An-Sáo đều ở Vũ Thư,Hà Xảo Song Hà.Loại hình nghệ thuật chèo luôn biến động vừa đồng hóa vừa biến dị làm cho chèo Thái Bình ngày càng hoàn thiện và phong phú cả về nội dung lẫn hình thức .Đó là một gia tài quý báu trong kho tàng văn hóa dân tộc.

Thái Bình là một tỉnh đồng bằng bắc bộ không có núi, không có rừng,độc canh cây lúa nước.Song cũng chính nơi đây đã sản sinh ra hai loại nghệ thuật độc đáo ,đó là :Múa rối nước và nghệ thuật Chèo truyền thống.

Mảnh đất Thái Bình được hình thành là do kết quả chung đúc của các luồng dân cư nhiều vùng :Xứ Đông ,xứ Đoài.xứ Nam ,xứ Bắc...Bởi thế ,vùng đất này đã hội tụ chất lọc những tinh túy của nghệ thuật chèo từ các trung tâm chèo có tiếng để xây dựng phát triển hát diễn chèo,khẳng định một tên gọi “đất chèo”.Hiện tại các giáo sư,các nhà nghiên cứu còn chưa thống nhất về năm xuất hiện của chèo

Mảnh đất Thái Bình được hình thành là do kết quả chung đúc của các luồng dân cư nhiều vùng: Xứ Đông, xứ Đoài, xứ Nam, xứ Bắc... Bởi thế, vùng đất này đã hội tụ chất lọc những tinh túy của nghệ thuật chèo từ các trung tâm chèo có tiếng để xây dựng phát triển hát diễn chèo, khẳng định một tên gọi "đất chèo". Hiện tại các giáo sư, các nhà nghiên cứu còn chưa thống nhất về năm xuất hiện của chèo (vào thế kỷ 12 hay 17). Song nói về "nôi" của chèo là đồng bằng Bắc bộ thì ai cũng khẳng định. Theo cuốn "Hí phương phả lục" Lương Thế Vinh biên soạn thời Lê Thánh Tông (1460- 1497) thì trong số 7 vị tổ chèo, Thái Bình có 3 vị đó là Đào Văn Sô - quê Chân Định nay thuộc huyện Kiến Xương, Đặng Hồng Lân - quê ở Tân Hưng nay thuộc huyện Đông Hưng và Đào Hoa - quê ở Thụy Anh nay thuộc huyện Thái Thụy. Thái Bình có 3 gánh chèo nổi tiếng: Gánh chèo Khuốc nay thuộc xã Phong Châu huyện Đông Hưng, gánh chèo Hà Xá nay thuộc xã Tân Lễ huyện Hưng Hà và gánh chèo Sáo Đền nay thuộc xã Song An huyện Vũ Thư.



Dù bao năm tháng qua đi nhưng những tích chèo cổ như : Kim Nham, Trương Viên, Phan Trần, Chu Mãi Thần, Từ Thức Du Tiên, Lưu Bình Dương Lễ và Quan âm Thị Kính... với bao làn điệu dân dã sẽ còn mãi với những cánh đồng bát ngát với những dòng sông, cây đa, bến nước, sân đình. Xem chèo đã là món ăn tinh thần, một thưởng thức văn hoá không thể thiếu được của người dân lao động bao đời nay. Từ những buổi ngồi trên lưng trâu, văng vẳng điệu xẩm xoan trên đồng lúa đến những đêm trăng xem chèo ở đình làng, có ai lớn lên không mang trong tâm hồn một hình ảnh quê hương với những điệu chèo đầm thấm thiết tha. Chẳng thế mà ca dao xưa đã có câu bất hủ

Ăn no rồi lại nằm khoèo

Nghe giục trống chèo, bẻ bụng đi xem

Chẳng thèm ăn chả án nem

Thèm no cơm tẻ, thèm xem hát chèo

Để kể tục truyền thống của ông cha, cách đây 44 năm, đoàn chèo Thái Bình được thành lập từ 01/8/1959, tới nay vừa tròn 44 năm với nhiệm vụ được giao là: khai thác, giữ gìn, kế thừa phát triển những tinh hoa nghệ thuật độc đáo của sân khấu chèo trên quê hương một trong những cái nôi chèo của cả nước. Mặt khác đoàn còn biểu diễn phục vụ các nhiệm vụ chính trị của cả nước. 44 năm xây dựng và trưởng thành vượt qua bao thăng trầm, khó khăn, thử thách, hàng trăm vở chèo dài nhiều hoạt cảnh, ca khúc với các đề tài "Lịch sử, giã sử, thần thoại, dân gian hiện đại, lao động chiến đấu". . . của đoàn chèo Thái Bình đã kế thừa và phát triển những tinh hoa nghệ thuật chèo truyền thống độc đáo góp phần phục vụ đắc lực bảo vệ tổ quốc hơn 4 thập kỷ qua. Tiếng Hát Chèo đã về với từng thôn làng, góp phần làm nên những "cánh đồng 5 tấn" thóc vàng. Trong khói lửa ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc, nhiều diễn viên, nhạc công của đoàn đã đi

đọc tuyến đường Trường Sơn, đường 9 Nam Lào để hát cho các chiến sỹ trên đường ra trận.



Không những thế tiếng hát chèo của Thái Bình đã vượt ngàn trùng khơi xa đến với bạn bè châu Âu, châu Á, châu Mỹ... Tiếng hát chèo đã trở thành sứ giả hiện diện của một nền văn minh lúa nước miền châu thổ Sông Hồng, một bộ môn nghệ thuật độc đáo tiêu biểu của dân tộc Việt Nam. Đoàn chèo Thái Bình còn là những hạt nhân nòng cốt, giúp đỡ các phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở, làm cho tiếng hát chèo bám rễ lâu bền trong mỗi con người, mỗi làng quê. Nhiều nghệ sỹ diễn viên, nghệ nhân chèo xuất sắc của đất nước Cũng được gieo ươm từ mảnh đất chèo quê lúa Thái Bình. 8 nghệ sỹ diễn viên đoàn Chèo Thái Bình đã được nhà nước phong tặng danh hiệu ,Nghệ sỹ ưu tú, 32 người là hội viên Hội nghệ sỹ sân khấu Việt Nam. Các thế hệ nghệ sỹ diễn viên của đoàn đã được tặng thưởng nhiều huy chương vàng, bạc, bằng khen, giấy khen trong các kỳ hội diễn chuyên nghiệp toàn quốc và khu vực. Đặc biệt Đoàn chèo Thái Bình đã vinh dự được Đảng nhà nước tặng thưởng Huân Chương độc lập hạng ba, Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương lao động nhất, nhì, ba.

Những năm gần đây, trên các sân khấu hội diễn quần chúng, trong các buổi sinh hoạt văn hoá các thôn làng, các cơ quan trường học, đặc biệt là các chương trình văn nghệ của các em trong "CLB chèo" nhà văn hoá thiếu nhi Thái Bình, tiếng hát chèo lại vang lên thu hút đông đảo người xem. Bộ môn nghệ thuật chèo đã được các thế hệ lãnh đạo Tỉnh uỷ - HĐND - UBND tỉnh và sở văn hoá thông tin Thái Bình đã hết lòng quan tâm chăm sóc đầu tư thích đáng nhiều tài năng nghệ thuật chèo được phát hiện, bồi dưỡng. Đoàn chèo đã được đầu tư xây dựng nhà biểu diễn với các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho biểu diễn và luyện tập.

Trong nền văn hoá vô cùng phong phú của thế giới, chèo được coi là " đặc sản" của Việt Nam. Riêng với người Việt Nam . Chèo không chỉ là một môn nghệ thuật giải trí mà còn là tâm hồn, khát vọng thấm đượm tính nhân văn sâu sắc. Vì vậy Thái Bình càng tự hào là một "Nôi chèo", "Quê chèo", "Đất chèo" của nước Việt.

2.3.THỰC TRẠNG HIỆN TẠI CỦA ĐOÀN CHÈO THÁI BÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC LÀNG CHÈO Ở THÁI BÌNH.

a. Vài nét về cơ sở vật chất của Đoàn chèo Thái Bình.

Đoàn chèo Thái Bình nằm trên khu đất có diện tích 5500m² một mặt giáp đường Quang Trung (đường đi từ Nam Định đến Thị xã Thái Bình).

Đoàn được thành lập từ năm 1959 ,sơ khai là đoàn văn công tỉnh Thái Bình.Qua nhiều biến đổi về thời gian cũng như các lớp diễn viên và các nghệ sĩ đã ra đi ,hiện nay đoàn có 48 người trong đó có 8 nghệ sĩ ưu tú.

-Đoàn gồm :23 nam,25 nữ ,độ tuổi trung bình ít nhất là 18 tuổi ,cao nhất là 60 tuổi. 10 gián tiếp,38 diễn viên.

-Đội ngũ diễn viên gồm 3 thế hệ(tuổi đời)

-Có một đoàn trưởng là nghệ sĩ ưu tú,hai đoàn phó.

Năm 1996 tỉnh Thái Bình đã cho khảo sát và thiết kế quy hoạch lại khu đất của đoàn để nâng cấp đoàn chèo Thái Bình lên tầm cỡ quốc gia.

b. Hoạt động của các làng chèo Thái Bình

Thái Bình có bảy huyện và mỗi huyện có Đoàn chèo riêng của mình Toàn tỉnh có 113 xã có truyền thống chèo (làng chèo),trong đó :

1 –Hưng hà 11 làng chèo

2 –Quỳnh phụ 15 làng chèo

3 –Đông hưng 21 làng chèo

4 –Thái Thụy 18 làng chèo

5 –Vũ thư 17 làng chèo

6 –Kiến Xương 12 làng chèo

7 –Tiền Hải 15 làng chèo

8 –Thị xã Thái Bình 2 làng chèo và đoàn chèo Thái

Bình

Ngoài giờ lao động sản xuất,nhân dân các xã cũng tham gia các hoạt động chèo.Tuy nhiên những hoạt động này vẫn chỉ bó hẹp trong các làng chèo hoặc Đoàn chèo huyện, chưa có một trung tâm lớn hơn để họ có điều kiện quy tụ giao lưu và phát triển vốn nghệ thuật quý báu này.

Với những nguyên nhân trên nên Trung tâm Nghệ thuật chèo Thái Bình ra đời không những chỉ có chức năng biểu diễn và phục vụ ,mà nó còn là một cái nôi đào tạo ,nghiên cứu chèo đưa chèo chuyên nghiệp

Thái Bình lên tầm cỡ một đơn vị nghệ thuật quốc gia, tầm cỡ một trung tâm nghệ thuật dân tộc.

II.SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT CHÈO THÁI BÌNH

1.HƯỚNG BẢO TỒN NGHỆ THUẬT CHÈO TRUYỀN THỐNG

Từ bao đời nay, chèo là một nghệ thuật diễn trò, không chuyên nghiệp, hình thành trong nền văn hóa nông nghiệp. Những lúc nông nhàn, người nông dân lại cất lên những làn điệu chèo đắm hồn quê,

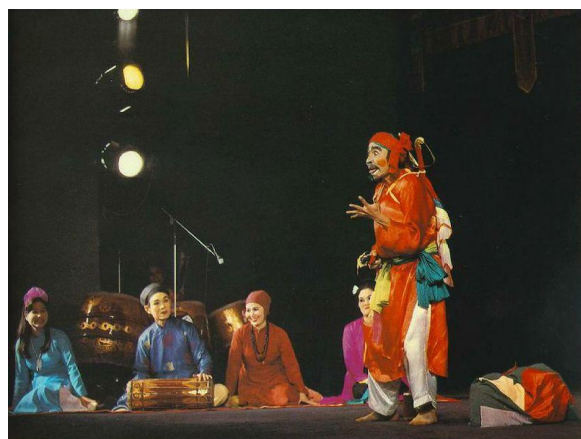
Trên đường phát triển của mình, Chèo đã tiếp nhận nhiều nhân tố mới lạ cả về cấu trúc lẫn âm nhạc, múa, mỹ thuật... Những thủ pháp cấu trúc của kịch nói (gốc phương Tây) đã được thu nhập vào chèo để phục vụ cho việc kể chuyện của Chèo thêm hấp dẫn, nhưng đã được “Chèo hóa”, hài hòa trong mạch kể. Những làn điệu dân ca các vùng, miền Trung, miền Nam, các dân tộc miền núi, thậm chí của cả nước khác trên thế giới cũng được “Chèo hóa” đi cho phù hợp với phong cách của nó, phù hợp với



“khẩu vị” của người dân quê đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam. Có thể nói đã hình thành một dạng “Văn hóa Chèo” bền vững và đầy sức sống (bao gồm Văn Chèo, Nhạc chèo, Múa Chèo, Mỹ thuật Chèo và cách diễn Chèo). Nó không bị đồng hóa, mà còn có khả năng tự làm phong phú bằng cách đồng hóa các yếu tố ngoại nhập trên con đường phát triển của mình và luôn luôn đào thải những gì không phù hợp với nó.

Nếu ví Chèo là một “món ăn đặc sản” của dân cư đồng bằng Bắc Bộ, thì các chất liệu để làm nên món ăn tinh thần đó chính là những tinh hoa của tâm hồn người Việt được kết tinh lại trong ca dao, hò vè, tục ngữ, dân ca, nhịp điệu múa rước, tế lễ... Cái chất dân dã mộc mạc, nhấn nhủ

duyên dáng, hài hước đã tạo dựng lên cái xương cốt của Chèo với phong vị riêng. Nó nghiêm chỉnh đầy nhưng hài hước ngay đầy; cái bi tưởng đến tột cùng nhưng lại xóa ngay được bằng cái hài ý vị, thoát hư thoát thực, có lúc nhân cái phi lí để làm rõ cái có lý, cứ thế dẫn người xem vào một cuộc hành trình đầy bất ngờ và thú vị. Đó phải chăng là cái đặc sắc, cái riêng biệt của tích Chèo khác với các kịch bản sân khấu khác.



Chính cái đặc sắc của tích Chèo, có thể ví như một dòng sông mà bao luồng lạch, suối khe, đổ vào để hòa đồng tạo nên một chất đặc biệt là: Chất Chèo. Những giai điệu dân ca, những điệu hát Xẩm, Châu văn, Ca trù, Trống quân, Quan họ, Đò đưa... cùng những nhịp điệu của các đám tế lễ, múa rước, những tiết tấu đặc trưng của đồng bằng Bắc Bộ, những nét múa dân tộc, những màu sắc trong tranh dân gian... tất cả như ùa vào tìm được chỗ thích đáng của mình, rồi linh hoạt biến hóa. Hình thức có thể tan đi nhưng, còn góp lại cái hồn, cùng hòa đồng trong sự cộng hưởng tạo nên cái phong vị Chèo khó trộn lẫn. Đó chính là phương thức tạo nên các vở diễn Chèo từ bao đời nay.

Sự phát triển Chèo không thể thoát khỏi phương thức đó. Với nó, Chèo có thể mở rộng, phong phú mà vẫn giữ được cốt cách dân gian. Trong ca kịch nói chung, hai yếu tố kịch bản và âm nhạc gắn bó như hình với bóng. Trong Chèo còn được nhấn mạnh hơn, nhiều khi "diễn Chèo" cùng đồng nghĩa với "hát Chèo". Chính là vì phần âm nhạc của nó chiếm một vị trí đặc biệt so với các yếu tố khác. Qua âm nhạc của nó ta có thể nhận diện vở diễn là Chèo (ở mức độ đậm nhạt khác nhau) hay chỉ là một vở "ca kịch dân tộc" chung chung nào đó.

Chính cái đặc sắc của tích Chèo, có thể ví như một dòng sông mà bao luồng lạch, suối khe, đổ vào để hòa đồng tạo nên một chất đặc biệt là: Chất Chèo. Những giai điệu dân ca, những điệu hát Xẩm, Châu văn, Ca trù, Trống quân, Quan họ, Đò đưa... cùng những nhịp điệu của các đám tế lễ, múa rước, những tiết tấu đặc trưng của đồng bằng Bắc Bộ, những nét múa dân tộc, những màu sắc trong tranh dân gian... tất cả như ùa vào tìm được chỗ thích đáng của mình, rồi linh hoạt biến hóa. Hình thức có thể tan đi nhưng, còn góp lại cái hồn, cùng hòa đồng trong sự cộng hưởng tạo nên cái phong vị Chèo khó trộn lẫn. Đó chính là phương thức tạo nên các vở diễn Chèo từ bao đời nay.

Sự phát triển Chèo không thể thoát khỏi phương thức đó. Với nó, Chèo có thể mở rộng, phong phú mà vẫn giữ được cốt cách dân gian. Trong ca kịch nói chung, hai yếu tố kịch bản và âm nhạc gắn bó như hình với bóng. Trong Chèo còn được nhấn mạnh hơn, nhiều khi "diễn Chèo" cùng đồng nghĩa với "hát Chèo". Chính là vì phần âm nhạc của nó chiếm một vị trí đặc biệt so với các yếu tố khác. Qua âm nhạc của nó ta có thể nhận diện vở diễn là Chèo (ở mức độ đậm nhạt khác nhau) hay chỉ là một vở "ca kịch dân tộc" chung chung nào đó.

Nghệ thuật chèo Thái Bình do ảnh hưởng trực tiếp của điều kiện kinh tế xã hội và môi trường văn hóa hiện nay, vì vậy nó không ngừng phát triển để phù hợp với điều kiện hiện nay.

Nghệ thuật chèo là sang tạo tập thể do nhiều nghệ sĩ ở nhiều thời đại xây dựng lên. Nhưng chèo luôn luôn là những sáng tạo của những cá nhân tài năng góp phần vào từng tiết mục làm cho nó dày dặn hơn.

Nghệ thuật chèo Thái Bình do ảnh hưởng trực tiếp của điều kiện kinh tế xã hội và môi trường văn hóa hiện nay, vì vậy nó không ngừng phát triển để phù hợp với điều kiện hiện nay.



Xu hướng hoài cổ là cho phép các nhà biên đạo và đạo diễn tìm lại, khôi phục kế thừa toàn bộ tinh hoa nghệ thuật chèo cổ, vốn di sản quý giá của tỉnh Thái Bình đã mất mát nhiều một số kinh nghiệm chèo thất truyền.

Hội diễn văn nghệ quần chúng

Xu hướng cách tân diễn tả trong không gian lớn hơn chèo cổ phức tạp hơn. Chèo Thái Bình đã bắt kịp về giải pháp tổ chức không gian kiến trúc biểu diễn chèo hiện nay để phát huy mặt tích cực, phát huy tính đa dạng sự phong phú của xu hướng cách tân. Xu hướng xã hội hóa tạo ra không gian biểu diễn của sân khấu cần phải gọn nhẹ đáp ứng được tính năng động cao của khả năng biến đổi không gian phong phú về cấu trúc và hình thức một cách đơn giản dễ dàng nhanh chóng thuận tiện và thỏa mãn những đòi hỏi của vở diễn mà vẫn không xa rời đặc trưng cơ bản của nghệ thuật Chèo Thái Bình.

Để phù hợp với kinh tế thị trường, nghệ thuật chèo Thái Bình đã có những biến đổi cho phù hợp trong quá trình phát triển của xã hội hiện nay.

Do nghệ thuật chèo Thái Bình gắn liền với hình thức giải trí của người nông dân lúc nông nhàn nên Nghệ thuật chèo Thái Bình luôn tổ chức các cuộc biểu diễn các vở diễn ngắn mới, có tính phục vụ bà con huyện, xã.

Qua các cuộc lưu diễn vẫn luôn mời các làng chèo, gánh chèo tham gia qua đó để phát hiện các giọng hát, để tiếp tục bồi dưỡng làm những hạt giống kế cận cho lớp diễn viên của đoàn chèo. Ngoài ra qua những cuộc lưu diễn sưu tầm và nghiên cứu các tích chèo cổ xu hướng khôi phục và nghiên cứu chèo cổ cũng như lập lại phong cách biểu diễn của cha ông ta.

2. DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT CHÈO THÁI BÌNH

Đồng bằng châu thổ sông Hồng luôn là cái nôi của nền văn minh lúa nước của người Việt. Mỗi khi vụ mùa được thu hoạch, họ lại tổ chức các lễ hội để vui chơi và cảm tạ thần thánh đã phù hộ cho vụ mùa no ấm. Từ thiên niên kỷ thứ nhất trước Công nguyên, họ đã biết biểu diễn

các vở chèo đầu tiên trên sân đình. Nhạc cụ chủ yếu của chèo là trống chèo. Chiếc trống là một phần của văn hoá cổ Việt Nam, người nông dân thường đánh trống để cầu mưa và biểu diễn chèo.

Chèo bắt nguồn từ âm nhạc và múa dân gian, nhất là trò nhại từ thế kỷ 10. Qua thời gian, người Việt đã phát triển các tích truyện ngắn của chèo dựa trên các trò nhại này thành các vở diễn trọn vẹn dài hơn.

Nhân vật trong chèo thường mang tính ước lệ, chuẩn hóa và rập khuôn. Tính cách của các nhân vật trong chèo thường không thay đổi với chính vai diễn đó. Những nhân vật phụ của chèo có thể đổi đi và lặp lại ở bất cứ vở nào, nên hầu như không có tên riêng. Có thể gọi họ là thầy đồ, phú ông, thừa tướng, thư sinh, hề v.v... Tuy nhiên, qua thời gian, một số nhân vật như Thiệt Thê, Thị Kính, Thị Mầu, Sứy Vân đã thoát khỏi tính ước lệ đó và trở thành một nhân vật có cá tính riêng.

Chèo sử dụng tối thiểu là hai loại nhạc cụ dây là đàn nguyệt và đàn nhị đồng thời thêm cả sáo nữa. Ngoài ra, các nhạc công còn sử dụng thêm trống và chũm chọe. Bộ gõ nếu đầy đủ thì có trống cái, trống con, trống cơm, thanh la, mõ. Trống con dùng để giữ nhịp cho hát, cho múa và đệm cho câu hát. Có câu nói " phi trống bất thành chèo" chỉ vị trí quan trọng của chiếc trống trong đêm diễn chèo. Trong chèo hiện đại có sử dụng thêm các nhạc cụ khác để làm phong phú thêm phần đệm như đàn thập lục, đàn tam thập lục, đàn nguyệt, tiêu v.v...

Chèo bao gồm múa, hát, âm nhạc. Giữa người xem và người diễn có sự giao lưu. Lời văn trong tích trò đậm màu sắc trữ tình của ca dao



tục ngữ, tràn đầy



tính lạc quan trong những tiếng cười thông minh, hăm hình .

Chèo có thể diễn ở sân khấu, nhà hát. Chèo cũng có thể diễn trên một chiếc chiếu ở giữa sân đình và chỉ với 3 nhân vật: 1 đào, 1 kép và 1 vai hề là đã nổi đình đám. ở đây phải kể đến ma lực của tiếng trống chèo. Tiếng trống chèo cất lên có sức lôi cuốn con người, làm cho người ta không thể không đến xem chèo. Bên cạnh tiếng trống, vai hề tưởng như phụ nhưng lại rất quan trọng trong vở diễn. Hề làm cho khán giả rơi nước mắt. Hề cũng lại làm cho khán giả cười đến vỡ bụng .Những vở chèo Trương Viên, Kim Nham, Lưu Bình - Dương Lễ, Quan Âm Thị Kính đã được xếp vào vốn quý của sân khấu cổ truyền.

Thái Bình quê lúa lại là quê chèo điều đó cũng không thể phủ nhận đối tượng xem chèo hiện nay ít đi so với nhiều năm trước

Hiện nay nghệ thuật chèo Thái Bình (Đoàn chèo Thái Bình) đã từng bước tìm cho mình bước phát triển mới mang tính thời cuộc hơn để phục vụ nhu cầu văn hóa của nhân dân đồng thời tìm ra sức sống mới cho chính mình.

Do đó Đoàn chèo hôm nay đang thực sự đứng trước một vấn đề đó là mối quan hệ truyền thống và hiện đại.

Đoàn chèo Thái Bình tồn tại và phát triển (lưu truyền)đến ngày nay một phần là nhờ đến các lớp nghệ sỹ nhân dân cũng như các diễn viên trong tỉnh Thái Bình . Vì vậy việc đào tạo các diễn viên để kế cận cho đội ngũ các diễn viên cũng được đoàn chèo Thái Bình coi trọng.

Nghệ thuật chèo Thái Bình là đoàn chèo đầu tiên đã áp dụng sân khấu biểu diễn chèo và sân khấu kịch nói. Qua đó tìm được một hướng phát triển mới cho nghệ thuật chèo Thái Bình trong giai đoạn hiện nay.

PHẦN II : NỘI DUNG CHÍNH

I.CÁC YÊU CẦU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ HÁT CHÈO

Trước hết Nhà hát phải tổ chức quy tụ các nghệ nhân, nghệ sỹ và các tài năng trẻ của nghệ thuật chèo của toàn tỉnh về trung tâm hoạt động.

Ngoài chức năng sáng tạo tiết mục phục vụ nhân dân, Trung tâm còn có bộ phận nghiên cứu và bộ phận đào tạo vừa sáng tạo thực nghiệm vừa hành nghề. Nội dung công tác của trung tâm là tiến hành sưu tầm các vốn cũ còn bỏ sót nghiên cứu các vốn đó tại Thái Bình, biên soạn giáo trình giảng dạy, tuyển dụng và đào tạo ra những lớp diễn viên trẻ mang đầy đủ sự tinh hoa của lối diễn chèo dân tộc kết hợp hiện đại.

Hơn nữa, Trung tâm nghệ thuật Chèo Thái Bình sẽ như một bảo tàng giới thiệu văn hóa và các giai đoạn phát triển chèo dân tộc và chèo Thái Bình. Trung tâm sẽ là nơi trưng bày những nhạc cụ, hình ảnh, băng đĩa về nghệ thuật chèo. Tại đây, nơi vui chơi giải trí, các quầy Shop, Bar sẽ phục vụ theo phong cách đậm đà bản sắc dân tộc,

Mang chức năng như một nhà hát chèo nhưng không gian biểu diễn của trung tâm được chia ra nhiều loại đáp ứng theo xu hướng, sở thích và nhu cầu của khán giả hiện nay. Mặt khác, đây cũng là nơi trình diễn các vở diễn kinh điển với lễ lối, cách biểu diễn truyền đạt cảm xúc văn hóa cảm nhận cổ truyền là nơi tổ chức liên hoan, hội thảo chèo toàn quốc, tổ chức những buổi giao lưu gặp gỡ với các đoàn chèo tỉnh bạn, các hội thi chèo trong tỉnh.

Và trung tâm sẽ tổ chức những buổi biểu diễn ngoài trời phục vụ cho các ngày lễ hội lớn của dân tộc, ngày tết cổ truyền.

II.NHIỆM VỤ THIẾT KẾ.

1.KHỐI ĐÓN TIẾP.

Đại sảnh.

| | |
|---|------------------------|
| -Đại sảnh | 105-130 m ² |
| -Trực,bảo vệ | 15m ² |
| -Quầy bán vé và kho | 30m ² |
| -Gửi đồ ,mũ ,áo | 20-30m ² |
| -Phòng tiếp khách | 30-36m ² |
| -WC khách (khán giả nam và khán giả nữ bằng nhau) | 24-36m ² |

Nam: 3 xí,6 tiêu, 2 rửa

Nữ: 6 xí ,2 rửa

| | |
|-----------------|-----------------------|
| -Phòng hội thảo | 80-100 m ² |
|-----------------|-----------------------|

Cộng diện tích sử dụng : 304-377m²

2.PHÒNG KHÁN GIẢ

| | |
|---|-----------------------|
| -Phòng khán giả 500 chỗ (1,2-1,5 m ² / 1 chỗ) | 500-600m ² |
| -Phòng giải lao ,kết hợp giải khát | 150-200m ² |
| -Khu WC (5 xí ,10 tiêu,4 rửa) 2 khu | 54-60m ² |

Cộng diện tích sử dụng : 700-860m²

3.KHỐI SÂN KHẤU VÀ BIỂU DIỄN.

| | |
|-----------------------------------|-----------------------|
| -Sân khấu chính | 180-240m ² |
| -Kho phong màn,đạo cụ ,phục trang | 30-50m ² |
| -Phòng kĩ thuật âm thanh | 18-24m ² |
| -Điều khiển ánh sáng | 24m ² |
| -Kĩ thuật sân khấu | 36m ² |
| -Chờ diễn | 24-36m ² |

| | |
|---|-----------|
| -Phòng hóa trang (2 phòng) | (18m2)*2 |
| -Hành lang giao tiếp | 50m2 |
| -WC diễn viên : nam 1 xí,2 tiểu,1 tắm,1 rửa | 24-36m2 |
| Nữ : 2 xí,1 tắm,1 rửa | |

Cộng diện tích sử dụng : 446- 535m2

4.KHỐI ĐÀO TẠO VÀ DIỄN TẬP.

| | |
|---|-----------|
| -Phòng tập (hát ,nhạc ,múa) | 40-60m2 |
| -Phòng tập hát đơn | 24m2 |
| -Thay quần áo và chuẩn bị | 30-40m2 |
| - Phòng kịch bản | 18m2 |
| -Phòng đạo diễn | (18m2) *2 |
| -Kho nhạc cụ | 24m2 |
| -Phòng kỹ thuật | 24m2 |
| -WC diễn viên (2 tắm,3 xí,6 tiểu,3 rửa) | 24m2 |
| Cộng diện tích sử dụng: | 320-329m2 |

5.KHỐI HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ

| | |
|--------------------------|------------|
| -Giám đốc và tiếp khách | 36m2 |
| -Phó giám đốc (2 phòng) | (18m2) *2 |
| -Hành chính tổng hợp | 24m2 |
| -Kế toán tài vụ | 18m2 |
| -Phòng tổ chức biểu diễn | 24m2 |
| -Phòng nghiên cứu chèo | 36m2 |

-WC nội bộ :nam 2 xí,2 tiểu,1 tắm ,1 rửa 24-
36m2

Nữ :4 xí,1 tắm,1 rửa

Cộng diện tích sử dụng : 126-
138m2

6.SÂN VƯỜN

-Quảng trường trước nhà hát kết hợp trang trí,quảng cáo và
cây xanh 1000-1500m2

-Bãi đỗ xe (30 ô tô và 200 xe máy) 1500m2

Cộng diện tích sử dụng : 2869-3740 m2

III.CÁC GIẢI PHÁP CU THỂ VỀ MẶT KIẾN TRÚC

1.VÀI NÉT VỀ KHU ĐẤT CHON

1.1 ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

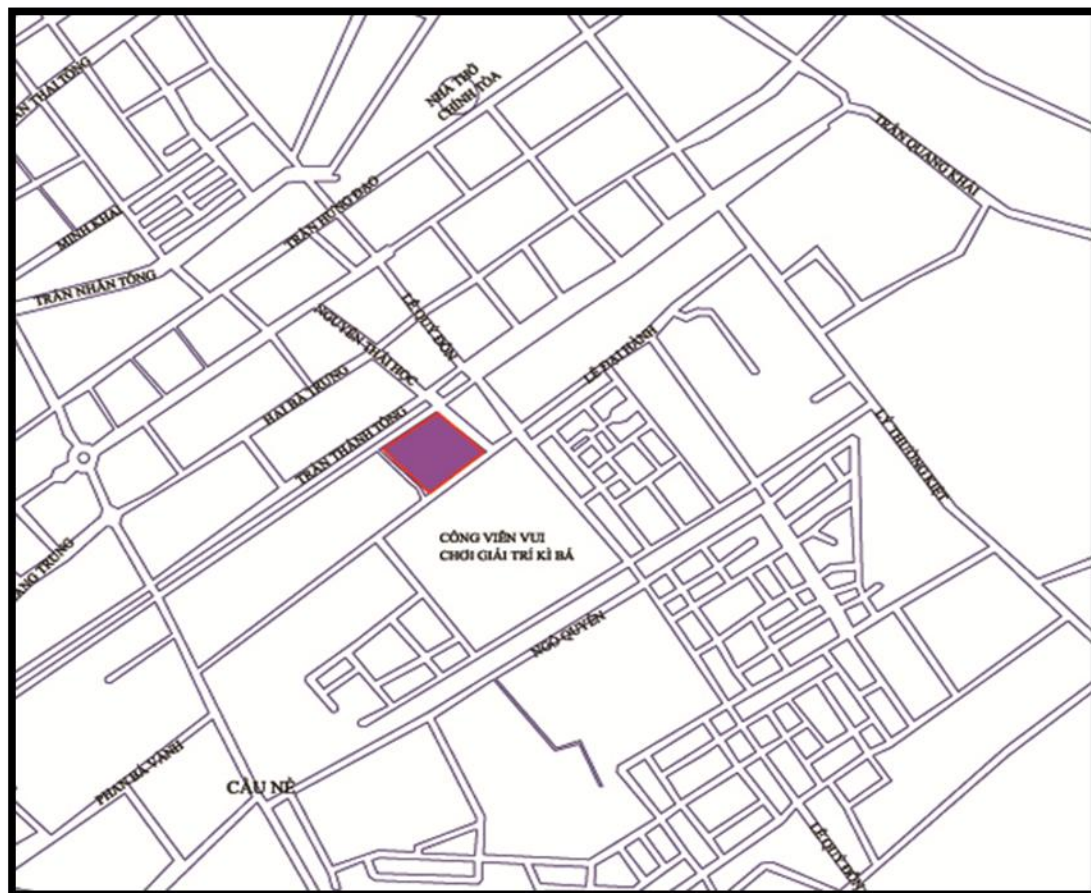
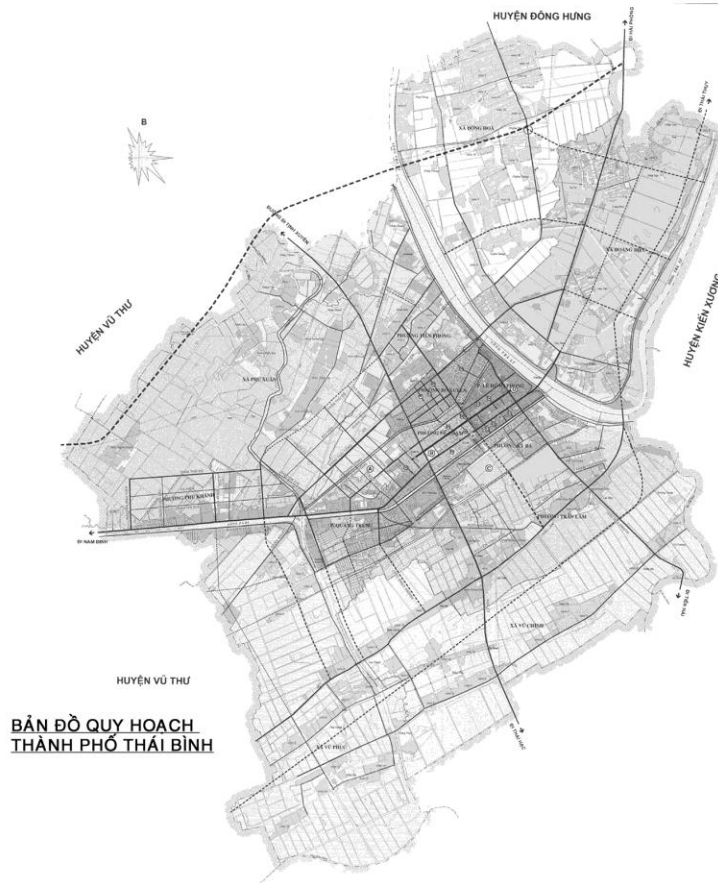
- Nhà Hát nằm trên trục đường chính là Trần Thánh Tông thuộc Phường Quang Trung- TP Thái Bình

- Đây là vị trí thuận lợi về mặt phát triển văn hóa xã hội,nằm trên trục phát triển của Thành Phố Thái Bình trong tương lai.

- Liên kề với công trình là đài phát thanh,sở giáo dục,Ủy ban nhân dân mặt trận,nhà văn hóa .Khu vui chơi giải trí Kì Bá

-Từ công trình Phía Tây và Bắc giáp đường Trần Thánh Tông,phía Đông Nam giáp đài phát thanh thành phố,sở giáo dục phía đông bắc giáp cụm dân cư.

-Nhu vậy hướng tiếp cận chính của công trình chính là phía Tây Bắc (đường Trần Thánh Tông)và phía Tây Nam giáp với công viên vui chơi giải trí Kì Bá.



1.2 KHÍ HẬU

Thái Bình là một thành phố có khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều, đặc trưng cho khí hậu nhiệt đới gió mùa của Việt Nam

Địa hình bằng phẳng, cảnh quan thiên nhiên thuận lợi cho việc xây dựng công trình.

2.CÁC PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC

- Sau khi nghiên cứu các yêu cầu của công trình câu lạc bộ thời trang, cùng hiện trạng khu đất xây dựng, các điều kiện tự nhiên, xã hội có tác động đến việc thiết kế công trình em nêu ra một số phương án kiến trúc để lựa chọn.

+ Phương án so sánh (phương án 1)

-Tạo không gian thuận lợi

-Hình thức tổ chức không gian không được nét truyền thống mộc mạc vào công trình.

-Các khối BD trong nhà, HC, Đ tạo , bao xung quanh khối biểu diễn ngoài trời, để gây ồn ào.

-Xét tổng thể chung với các công trình khác trong khu vực, công trình khó tạo lên sự hài hòa và vẻ đẹp cho tổng thể khu vực.

+Phương án chọn (phương án 2)

-Mặt bằng tổng thể được bố trí theo các tuyến thẳng kết hợp các tuyến cong nằm thuận theo hướng đất, tạo nét hài hòa cho công trình là hướng Tây Bắc tức là đường Trần Phú, khán giả còn tiếp cận với công trình từ đường Trần Hưng Đạo.

-Chính vì công trình nằm ở góc giao nhau (Ngã Tư) nên đây sẽ chính là 2 tầm nhìn chính đối với công trình.

-Công trình bố trí theo hướng Tây Bắc-Đông Bắc .Đây là trục chính mà các khối nằm đối xứng giả với nhau giữa các khối được nối với nhau bằng nhà cầu tạo không gian văn hóa truyền thống,hữu tình tạo không gian sử dụng liên hòa,thuận lợi.

III.CÁC GIẢI PHÁP CU THỂ VỀ MẶT KIẾN TRÚC

1.MỤC TIÊU YÊU CẦU CỦA ĐỒ ÁN

Việc lựa chọn vị trí khu đất xây dựng: NHÀ HÁT CHÈO THÁI BÌNH phải thuận tiện về giao thông đảm bảo yếu tố về môi trường cần thiết cho khán giả với nghệ thuật chèo.

Cần không gian mang tính dẫn dắt và không gian phục vụ cho trung tâm.Công trình phải đảm bảo diện tích sân vườn so với diện tích chiếm đất,để tạo điều kiện phục vụ các lễ hội và nhu cầu sử dụng không gian ngoài trời .

Tạo các phòng biểu diễn phù hợp theo nhu cầu của khán giả hiện nay,phù hợp với điều kiện xã hội và các đối tượng đến với nghệ thuật chèo.

Đối với phòng khán giả tạo không gian cho giữa người diễn viên cũng như đối với khán giả không có sự xa cách.Tạo không gian tổng thể của kiến trúc có mối quan hệ gắn bó với không gian biểu diễn chèo và cảnh quan xung quanh.

2.QUY HOẠCH TỔNG CHUNG VÀ HÌNH KHỐI KIẾN TRÚC

-Toàn bộ công trình nằm trên khu đất với diện tích 1,6ha, nằm theo trục đường Lê Quý Đôn (phía Tây Nam giáp với Lê Đại Hành.Hướng Tây Bắc giáp đường Trần Thánh Tông,phía Đông Nam giáp đài phát thanh,sở giáo dục,phía Đông Bắc giáp cụm dân cư.

-Với vị trí và địa hình khu đất em thiết kế công trình Nhà Hát Chèo Thái Bình với tầm cao vừa phải nhằm tạo nên một sự hài hòa với cảnh quan,than thiện với môi trường,khí hậu việt nam.

-Thái Bình là cái nôi của hát chèo truyền thống .Cái chất mộc mạc,dân dã của thôn quê đã ngấm vào mỗi câu hát chèo .Người ta hát chèo,diễn chèo giữa sân đình ,giữa cái không gian mênh mang,mộc mạc của thôn quê.Và để lại cái nét đẹp của chèo,cái hồn của chèo vẫn đậm dấu ấn,nên em đã tổ hợp công trình mang đậm nét truyền thống,không gian in dấu nét của mái đình,nét gờ gĩ của thôn quê.

-Công trình được bố trí theo hình thức tổng hợp,được chia làm bốn khối chính : khối trung bày,khối đào tạo,khối hội thảo,khối biểu diễn.Công trình được bố trí theo hai trục chính (Tây Bắc –Đông Nam)là trục thẳng,một trục phụ (hướng ĐN-TB)là tuyến cong.Các khối nhà chức năng được bố trí theo hai trục này nhưng không nằm cân xứng hoàn toàn ,giữa các khu nhà có sự bố trí so le nhau,khối trung bày nối với khối biểu diễn và khối đào tạo bằng nhà cầu và ở trung tâm là sân trong.Khi khán giả vào cổng chính ,để tiếp cận với khối biểu diễn ,khán giả đi qua khối trung bày ,để qua đó hiểu thêm về văn hóa làng chèo .

-Cổng chính dành cho khán giả nằm trên trục đường Trần Phú và Trần Hưng Đạo.Ngoài ra hướng Đông Bắc còn có cổng phụ dành cho khối hành chính,diễn viên... hướng Đông Nam còn có cổng cho khối đào tạo.

-Khối trung bày văn hóa nghệ thuật chèo gồm 1 khối chính hình chữ nhật cùng hai khối nhà cầu hình chữ nhật chạy hai bên.Tiếp đó là khối đào tạo nối với khối trung bày bằng nhà cầu,khối đào tạo với nét hiện đại rộng mở.Tiếp theo đó là khối biểu diễn 500 chỗ.

-Bao quanh công trình là hệ thống sân vườn,đường dạo,bãi đỗ xe ngoài trong.

-Lấy ý tưởng từ một không gian truyền thống,bảo tồn,hình thức Kiến Trúc Công Trình gồm những mái dốc đan xen nhau mang một Kiến Trúc nhiệt đới đặc trưng,Kiến Trúc Việt Nam.Ngoài hình thức Kiến Trúc Công Trình thì màu sắc công trình cũng là một yếu tố cần chú ý.Công trình chủ yếu dung gam màu vàng,màu nâu,màu chuyển nắng và đất kết hợp hài hòa với màu xanh cây cỏ.

-Khối chính của công trình là khối biểu diễn .Để tiếp cận khối biểu diễn,khán giả có thể đi trực tiếp từ sân trong vào.

-Sánh khối biểu diễn với $\cos +2.850$, tại đây khán giả có thể tiếp cận với các khối dịch vụ : giải lao, giải khát,.... Với các cos khác nhau

PHẦN III: KẾT CẤU CÔNG TRÌNH

I.PHÂN TÍCH GIẢI PHÁP KẾT CẤU

a- Hệ khung chịu lực

Hệ khung chịu lực được tạo bởi các cột và các dầm liên kết cứng tại các nút tạo thành hệ khung không gian của nhà.Hệ kết cấu khung chịu lực tỏ ra hiệu quả đối với công trình này vì khẩu độ cột là vừa phải.Đồng thời với hệ kết cấu này thì công trình sẽ tạo ra được không gian trung bày với diện tích hợp lý

b-Hệ lõi chịu lực

Hệ có dạng vỏ hộp rỗng tiết diện kín hoặc hở có tác dụng nhận toàn bộ tải trọng lên công trình và truyền xuống đất.Hệ lõi chịu lực không có tác dụng đối với công trình do công trình không đòi hỏi hệ kết cấu quá phức tạp

c-Hệ vách cứng chịu lực

Trong hệ kết cấu này thì bộ phận chịu lực chính của nhà là các vách cứng phẳng đổ bê tông cốt thép toàn khối,tải trọng ngang được truyền đến các tấm tường thông qua các bản sàn,còn được xem là cứng tuyệt đối .Với hệ kết cấu này thì khoảng không gian bên trong công trình linh hoạt hoàn toàn và không chịu ảnh hưởng của dầm cột đến kiến trúc nội thất bên trong.Với ưu điểm như khả năng chịu lực tốt,độ cứng lớn,độ bền cao,phù hợp với công trình cao tầng.Tuy nhiên giá thành cao,nhưng hệ kết cấu này không phù hợp với công trình vì công trình có tấm cong lớn và phải đục nhiều mảng lớn trên mặt đứng do đó hệ kết cấu không đáp ứng được điều kiện xây dựng công trình

d-Hệ hộp chịu lực

-Ở hệ hộp chịu lực,các bản sàn được gô vào các kết cấu chịu tải nằm trong mặt phẳng tường ngoài mà không cần các gô trung gian khác bên trong.Giải pháp này thường dùng cho các nhà có chiều cao cực lớn

e-Hệ hỗn hợp

Là hệ kết hợp từ hai hay nhiều hệ cơ bản

-Hệ khung –tường chịu lực

-Hệ khung-lõi chịu lực

-Hệ khung –hộp chịu lực

-Hệ hộp –lõi chịu lực

-Hệ vách cứng –lõi chịu lực

Đề xuất lựa chọn giải pháp kết cấu cho công trình

Từ phân tích ưu, nhược điểm của các loại kết cấu trên, cùng với sự phù hợp về hình thức kiến trúc và tính chất của công trình thì phương án kết cấu lựa chọn ở đây là kết cấu hệ khung chịu lực

II. PHÂN TÍCH GIẢI PHÁP KẾT CẤU

a-Kết cấu sàn dầm

Khi dung đến kết cấu sàn dầm độ cứng ngang của công trình sẽ tăng, chuyển vị ngang giảm, làm tăng chiều cao tầng. Phù hợp với tính chất công trình và thiết kế kiến trúc

b-Kết cấu sàn panen lắp ghép

Trong sàn lắp ghép, các panen gác lên dầm hoặc tường, các panen này sản xuất tại các nhà máy hoặc hiện trường, dầm được kê lên cột và tường. Ưu điểm là tạo trần phẳng, cách âm, cách nhiệt tốt. Tuy nhiên chế tạo khó và tốn công vận chuyển và độ cứng của công trình không cao bằng kết cấu sàn dầm

c-Kết cấu bản sàn cứng không dầm

Bản sàn tựa trực tiếp lên vách cứng BTCT. Dùng sàn cứng không dầm giảm được chiều cao kết cấu, làm ván khuôn đơn giản và dễ bố trí cốt thép. Sàn có mặt phẳng nên việc chiếu sáng và thông gió tốt hơn sàn có dầm. Tuy nhiên với kết cấu là hệ khung chịu lực và bước cột của công

trình tối đa là 7800mm thì hệ kết cấu bản sàn cứng không dầm là không phù hợp

III. Lựa chọn vật liệu xây dựng

Công trình Nhà Hát Chèo Thái Bình cấp thành phố ,nên đòi hỏi phải có hệ kết cấu ổn định và có cường độ cao, đồng thời vật liệu phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật như chống cháy độ bền cao

Hiện nay vật liệu BTCT được sử dụng rất phổ biến tại Việt Nam cũng như trên thế giới,đảm bảo khả năng chịu lực vvaaf chống được tác động của môi trường,đồng thời tạo được vẻ mỹ quan và kinh tế .Đặc tính của BTCT

- Chống cháy tốt
- Tốn ít chi phí bảo trì
- Độ bền cao,niên hạn sử dụng lâu
- Đảm bảo điều kiện vệ sinh

Cốt liệu được sử dụng trong BTCT:

- Xi măng mác p400
- Cát vàng hạt trung
- Đá 1-2 hoặc sỏi
- Nước sạch
- Thép trơn và thép gân

Tường bao được sử dụng gạch đỏ .Gạch 4 lỗ chống nóng và cách âm tốt.Tường trong được tạo từ các vách ngăn nhẹ nên giảm tải trọng bản thân của công trình.Vậy giải pháp cho kết cấu sàn là kết cấu sàn dầm

IV. LỰA CHỌN SƠ ĐỒ TÍNH

Để tính toán nội lực trong các cấu kiện của công trình,nếu xét đến một cách chính xác và đầy đủ các yếu tố hình học của các cấu kiện thì bài

toán rất phức tạp. Do đó trong tính toán tat hay thế công trình thực bằng sơ đồ tính hợp lí gọi là lựa chọn sơ đồ tính

Sơ đồ tính của công trình là hình ảnh đơn giản hóa mà vẫn đảm bảo phản ánh được sát với sự làm việc thực tế của công trình. Việc lựa chọn sơ đồ tính của công trình có liên hệ mật thiết với việc đánh giá xem sơ đồ tính có bảo đảm phản ánh được chính xác sự làm việc của công trình trong thực tế hay không. Khi lựa chọn sơ đồ tính phải dựa trên nhiều giả thiết đơn giản hóa mà vẫn phải thỏa mãn các yêu cầu về độ bền, độ cứng ổn định cũng như các chỉ tiêu về kinh tế kĩ thuật khác. Muốn chuyển sơ đồ thực về sơ đồ tính cần thực hiện theo các bước biến đổi sau :

- Thay các thanh bằng các đường không gian gọi là trục

- Thay tiết diện bằng các đại lượng đặc trưng E, J, ...

- Thay các liên kết tựa bằng các liên kết lí tưởng

- Đưa các tải trọng tác dụng lên mặt cấu kiện về trục cấu kiện. Đây là bước chuyển công trình thực về sơ đồ công trình.

IV.2. QUAN NIỆM TÍNH TOÁN

Để bài toán được đơn giản lên khi phân phối tải trọng thẳng đứng vào khung, ta bỏ qua tính liên tục của dầm dọc hoặc của dầm ngang. Nghĩa là tải trọng truyền lên khung được tính như phản lực của dầm đơn giản đối với tải trọng đứng truyền từ hai phía lân cận vào khung.

IV.3. TÍNH TOÁN TẢI TRỌNG

Tải trọng truyền vào khung gồm có tĩnh tải và hoạt tải dưới dạng tải trọng tập trung (P) và tải trọng phân bố đều (q)

- Tĩnh tải: trọng lượng bản thân của cột, dầm sàn, tường ngăn, các lớp lót chất, cách nhiệt, các loại cửa..

- Hoạt tải : tải trọng sử dụng trên sàn nhà (người, thiết bị, dụng cụ, sản phẩm...)

Tải trọng tập trung (P) được xác định từ trọng lượng bản thân của cột, phản lực của các dầm theo phương vuông góc với mặt phẳng

khung. Đây là phản lực của các dầm đơn giản có gối tựa là các cột, chịu tải trọng tập trung hoặc phân bố đều.

Tải trọng phân bố đều là (q) : gồm có trọng lượng bản thân của dầm, vách ngăn, sàn truyền vào...

-Tải trọng gió.

Ghi chú : Các loại tải trọng phân bố dạng tam giác hoặc hình thang trong quá trình tính toán đều được quy về dạng phân bố đều qua các hệ số qui đổi sau:

*Tải phân bố: Truyền tải trọng từ đan sàn hai phương về dầm dưới dạng tương đương hai ô như nhau về một phía:

-Với tải trọng phân bố hình tam giác : $q_g = \frac{5}{8} \times g_s \times l_1$

-Với tải trọng phân bố hình thang: $q_g = k \times g_s \times l_1$

L1 :chiều dài theo phương cạnh ngắn

L2 :chiều dài theo phương cạnh dài .k phụ thuộc vào tỉ số l1/l2

*Tải tập trung:tính theo dạng sơ đồ truyền tải thông qua quy về lực phân bố đều và tính các phản lực gối tựa rồi truyền vào cột

Tài liệu sử dụng để tính toán:

Tiêu chuẩn thiết kế :TCVN 27 37 -1995 tải trọng và tác động.

V.SỐ LIÊU TÍNH TOÁN

-Bê tông M300 có $R_n = 130\text{KG/cm}^2$: $R_K = 10\text{KG/cm}^2$

-Thép AI có $R_a = 2300\text{KG/cm}^2$: $R_{ad} = 1800\text{KG/cm}^2$

AII có $R_a = 2800\text{KG/cm}^2$: $R_{ad} = 2200\text{KG/cm}^2$

-Tài liệu sử dụng:

+Theo TCVN 2737 -1995

+Kết Cấu Bê Tông Cốt Thép- Phần kết cấu nhà cửa

+Sổ tay Thực Hành Kết Cấu Công Trình của PGS.PTS Vũ Mạnh Hùng

+ Một số tài liệu chuyên ngành khác

V.SƠ BỘ CHON KÍCH THƯỚC CÁC TIẾT DIỆN TRONG KHUNG

1.Chọn bề dày sàn.

-Đối với các ô sàn làm việc theo bản kê bốn cạnh chọn thống nhất một chiều dày theo công thức $h_b = D.l/m$

Trong đó : $m = 40-45$ với bản kê bốn cạnh.Lấy $m=42$ l_1 :cạnh ngắn bản kê lớn nhất. $l_1 = 4,5m$

$D = 0,8$ lấy $D = 0,9$.Vậy : $h_b = 0,9 * 4,8/42 = 0,1m$ vậy chọn $h_b = 10cm$, đối với các ô sàn làm việc theo ô sàn loại dầm $m=30-35$ chọn $D=11, m=32, l=3,2$ vậy chọn $h_b = 10 cm$

2.Chọn kích thước tiết diện dầm cột.

2.1.Chọn kích thước dầm

+Chiều cao dầm: $h = \frac{l_d}{m_d}$.

Trong đó hệ số $m_d = 8-12$ đối với dầm chính, $m_d = 12-20$ đối với dầm phụ

Chiều dài tính toán nhịp dầm chính dài nhất $l_d = 6m$

Chiều dài tính toán nhịp dầm chính ngắn $l_d = 3,0m$

Chiều dài tính toán nhịp dầm dọc nhà dài nhất $l_d = 6m$

Bề rộng tiết diện dầm được lấy theo công thức $b_d = (0,3-0,5)h_d$

Từ đó ta tính toán và chọn được kích thước các dầm như sau . Với dầm dọc nhà nhịp 6m chọn sơ bộ kích thước dầm $b \times h = 220 \times 600$

Với dầm khung trục 3 phân conson chọn sơ bộ kích thước
dầm: $b \times h = 220 \times 350$

Với dầm bo: chọn sơ bộ kích thước dầm $b \times h = 220 \times 350$

2.2. Chọn kích thước cột

a. Tính toán cho cột: sơ bộ kích thước cột vuông $50 \times 50 \text{ cm}$. sơ bộ kích thước cột tròn $r = 0,3 \text{ m}$

- Kiểm tra kích thước cột đã chọn: Chiều cao lớn nhất của tầng với $H = 4,2 \text{ (m)}$. Chiều dài làm việc của cột:

$$L_0 = 0,7 * H = 0,7 * 4,2 = 2,94 \text{ (m)}$$

Vậy cột có tiết diện $50 * 50 \text{ (cm)}$ đảm bảo điều kiện ổn định

PHẦN III : KẾT LUẬN

Trong nền văn hoá vô cùng phong phú của thế giới, nghệ thuật chèo được coi là " đặc sản" của Việt Nam. Riêng với người Việt Nam. Chèo không chỉ là một hình nghệ thuật mà còn là tâm hồn, khát vọng thắm đượm tính nhân văn sâu sắc. Vì vậy Thái Bình càng tự hào là một "Nôi chèo", "Quê chèo", "Đất chèo" của nước Việt.

Dù bao năm tháng qua đi nhưng những tích chèo cổ như: Kim Nham, Trương Viên, Phan Trần, Chu Mãi Thần, Từ Thức Du Tiên, Lưu Bình Dương Lễ và Quan âm Thị Kính... với bao làn điệu dân dã sẽ còn mãi với những cánh đồng bát ngát với những dòng sông, cây đa, bến nước, sân đình. Xem chèo đã là món ăn tinh thần, một thưởng thức văn hoá không thể thiếu được của người dân lao động bao đời nay. Từ những buổi ngồi trên lưng trâu, văng vẳng điệu xẩm xoan trên đồng lúa đến những đêm trăng xem chèo ở đình làng, có ai lớn lên không mang trong tâm hồn một hình ảnh quê hương với những điệu chèo đầm thắm thiết tha.

Để kế tục truyền thống của ông cha, cách đây 44 năm, đoàn chèo Thái Bình được thành lập từ 01/8/1959, tới nay vừa tròn 44 năm với nhiệm vụ được giao là: khai thác, giữ gìn, kế thừa phát triển những tinh hoa nghệ thuật độc đáo của sân khấu chèo trên quê hương một trong những cái nôi chèo của cả nước. Mặt khác đoàn còn biểu diễn phục vụ

các nhiệm vụ chính trị của cả nước. 44 năm xây dựng và trưởng thành vượt qua bao thăng trầm, khó khăn, thử thách, hàng trăm vở chèo dài nhiều hoạt cảnh, ca khúc với các đề tài "Lịch sử, giã sử, thần thoại, dân gian hiện đại, lao động chiến đấu". . . của đoàn chèo Thái Bình đã kế thừa và phát triển những tinh hoa nghệ thuật chèo truyền thống độc đáo góp phần phục vụ đắc lực bảo vệ tổ quốc hơn 4 thập kỷ qua. Tiếng Hát Chèo đã về với từng thôn làng, góp phần làm nên những "cánh đồng 5 tấn" thóc vàng. Trong khời lửa ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc, nhiều diễn viên, nhạc công của đoàn đã đi dọc tuyến đường Trường Sơn, đường 9 Nam Lào để hát cho các chiến sỹ trên đường ra trận.

Ngày nay ,trong tiến trình hội nhập kinh tế ,văn hóa ,xã hội,các nền văn hóa có cơ hội giao lưu về cái nền nghệ thuật nói chung và tiếng hát chèo nói riêng là điều không thể tránh khỏi.Chính vì lẽ đó,Thái Bình là cái nôi nghệ thuật chèo cổ phải luôn luôn bảo tồn và phát triển loại hình nghệ thuật đặc sắc đó.

Thái Bình quê lúa lại là quê chèo điều đó cũng không thể phủ nhận đối tượng xem chèo hiện nay ít đi so với nhiều năm trước

Hiện nay nghệ thuật chèo Thái Bình (Đoàn chèo Thái Bình) đã từng bước tìm cho mình bước phát triển mới mang tính thời cuộc hơn để phục vụ nhu cầu văn hóa của nhân dân đồng thời tìm ra sức sống mới cho chính mình

MỤC LỤC

PHẦN I : ĐẶT VẤN ĐỀ

I.LÝ DO CHON ĐỀ TÀI

1.NGHỆ THUẬT HÁT CHÈO

2.NGUYÊN NHÂN XÂY DỰNG NHÀ HÁT CHÈO THÁI BÌNH

2.1.THÁI BÌNH CÓ MỘT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHÈO LÂU ĐỜI

2.2.THÁI BÌNH LÀ MỘT TRONG NHỮNG NƠI CÓ LÀNG CHÈO TRUYỀN THỐNG VÀ CÓ MỐI QUAN HỆ MẬT THIẾT VỚI NGHỆ THUẬT CHÈO CÁC TỈNH LÂN CẬN.

2.3.THỰC TRẠNG HIỆN TẠI CỦA ĐOÀN CHÈO THÁI BÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC LÀNG CHÈO Ở THÁI BÌNH

II. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT CHÈO THÁI BÌNH

1.HƯỚNG BẢO TỒN NGHỆ THUẬT CHÈO TRUYỀN THỐNG

2.DUY TRÌ VÀ PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT CHÈO THÁI BÌNH

PHẦN II :NỘI DUNG CHÍNH

I.CÁC YÊU CẦU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ HÁT

II.NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

III.CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ VỀ MẶT KIẾN TRÚC

1.VÀI NÉT VỀ KHU ĐẤT CHỌN

1.1.ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

1.2.KHÍ HẬU

2.CÁC PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC

III.CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ VỀ MẶT KIẾN TRÚC

1.MỤC TIÊU YÊU CẦU CỦA ĐỒ ÁN

2.QUY HOẠCH TỔNG CHUNG VÀ HÌNH KHỐI KIẾN TRÚC

PHẦN III.KẾT CẤU CÔNG TRÌNH

I.PHÂN TÍCH GIẢI PHÁP KẾT CẤU

II.PHÂN TÍCH GIẢI PHÁP KẾT CẤU SÀN

PHẦN IV :KẾT LUẬN